UBND HUYỆN MAI SƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Trường TH & THCS Nà Sản Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II** Năm học 2018 – 2019 Môn: Địa lí 9Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian giao đề)

MA TRẬN ĐỀ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  Cấp độTênchủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Tổng điểm |
| TL | TN | TL | TN | TL | TN |
| **Chủ đề *1*** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ |  | HS nhận biết được tên hai địa điểm văn hóa LS của DHNTB được UNESO công nhận **(Câu 3)** | .  |  |  |  |  |
|  *Số câu Sốđiểm Tỉ lệ %* |  | *1 0,25 2,5%* |  |  |  |  | *1 0,25 2,5%* |
| **Chủ đề *2*** Vùng Tây Nguyên |  | HS nhận biết được tên một số tỉnh thành của các vùng kinh tế (**Câu 6)** |  |  | HS vẽ được biểu đồ thể hiện độ che phủ rừng ở Tây Nguyên và rút ra nhận xét **(Câu 10)** |  |  |
|  *Số câu Sốđiểm Tỉ lệ %* |  | *1 1 10%* |  |  | *1 2 20%* |  | *2 3 30%* |
| **Chủ đề *3***Vùng Đông Nam Bộ | HS kể tên được các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (**Câu 9)** | Hs nhận biết được 1 số bãi tắm nổi tiếng của ĐNB **(Câu 4)**-HS nhận biết được Côn Đảo trực thuộc thành phố nào của ĐNB **(Câu 5)** |  |  |  |  |  |
| *Số câu : Số điểm : Tỉ lệ % :*  | *1 1 10%* | *2 0,5 5%* |  |  |  |  | *3 1,5 15%* |
| **Chủ để 4** Vùng Đồng Bằng sông cửu Long |  |  | HS giải thích được vì sao ngành chế biến LTTP chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp của vùng ĐBSCL. **(Câu 8)** |  |  |  |  |
| *Số câu : Số điểm : Tỉ lệ % :*  |  |  | *1 2 20%*  |  |  |  | *1 2 20%* |
| **Chủ đề 5** PT tổng hợp KTvà bảo vệ TN môi trường biển đảo | HS nhận biết được chiều dài bờ biển nước ta (**Câu 1)** | HS biết trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển – đảo. **(Câu 7)** |  | HS hiểu được đặc điểm vùng biển nước ta **(Câu 5)** |  |  |  |
| *Số câu : Số điểm : Tỉ lệ % :*  | *1 0,25 2,5%* | *1 2 20%* |  | *1 1 10* |  |  | *3 3,25 32,5%* |
| **Tổng câu Tổng điểm Tỉ lệ % :**  | **7 5 50%**  | **2 3 30%** | **1 2 20%** | **10 10 100%** |  |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II** Năm học 2018 – 2019 Môn: Địa lí 9Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian giao đề)

 **I. TRẮC NGHIỆM**: Hãy khoanh tròn vào ý đầu câu em cho là đúng: *Câu 1(0,25 điểm)*: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km và có bao nhiêu tỉnh và thành phố nằm giáp biển:

a. 3.620km – 21 tỉnh và thành phố

b. 3206km – 18 tỉnh và thành phố

c. 3260 km – 28 tỉnh và thành phố

d. 3602km - 29 tỉnh và thành phố.

 *Câu 2*(*0,25 điểm):* Côn Đảo trực thuộc tỉnh, thành phố:

 a. Thành phố Hồ Chí Minh.

 b. Tỉnh Khánh Hòa

 c. Bà Rịa – Vũng Tàu

 d. Tỉnh Đồng Nai

 *Câu 3(0,25 điểm)*: Hai địa điểm văn hóa lịch sử ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được UNESCO xếp hạng di sản văn hóa thế giới là:

a.Phố cổ Hội An- Di tích Mĩ Sơn

 b. Phố cổ Hội An – Di tích Núi Thành

 c. Phố cổ Hội An – Tháp Chàm

 d. Thành nhà Hồ - Cố đố Huế

 *Câu 4(0,25 điểm)*: Bãi tắm nổi tiếng của vùng Đông Nam Bộ là:

 a.Dương Đông – Côn Đảo b.Vũng Tàu – Côn Đảo

 c.Bà Rịa – Vũng Tàu d. Cần Giờ - Bà Rịa

 *Câu 5(1 điểm)*: Chọn từ thích hợp trong ngoặc (*Biển Đông, Biển Hắc Hải, 1 triệu, 2 triệu,thềm lục địa, vùng tiếp giáp lãnh hải)* điền vào chỗ trống:

 Việt Nam là một quốc gia có đường bờ biển dài và vùng biển rộng khoảng(1).............km2 . Vùng biển nước ta là một bộ phận của.(2)....................., bao gồm: nội thủy, lãnh hải,(3)................................vùng đặc quyền về kinh tế và (4)....................

 *Câu 6(1 điểm):* Hãy nối các tỉnh thành sau với các vùng kinh tế sao cho đúng:

 (Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B rồi điền vào cột C) :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A(Tỉnh, thành phố) | Cột B(Vùng kinh tế) | Cột C(Đáp án) |
| 1. Hà Nội | a.Vùng Đông Nam Bộ | 1.-  |
|  2. Thành phố Hồ Chí Minh | b. Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ | 2.-  |
|  3. Lâm Đồng  | c.Vùng Đồng Bằng Sông Hồng | 3.- |
|  4. Sơn La | d. Vùng Tây Nguyên | 4.- |

 **II. TỰ LUẬN**:

 *Câu 7 (2 điểm)* Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo?

*Câu 8 (2 điểm)* Vì sao tỉ trọng trong cơ cấu công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ngành chế biến lương thực thực phẩm cao hơn cả?

*Câu 9(1 điểm*):Em hãy kể tên các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

*Câu 10(2 điểm*) Dựa vào bảng số liệu sau hãy vẽ biểu đồ thanh ngang thể hiện độ che phủ rừng theo các tỉnh ở Tây Nguyên và nêu nhận xét:

 *Bảng:* *Độ che phủ rừng của các tỉnh ở Tây Nguyên năm 2003:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tỉnh | Kon Tum | Gia Lai | Đắc Lắc | Lâm Đồng |
| Độ che phủ rừng (%) | 64,0% | 49,2% | 50,2% | 63,5% |

**HƯỚNG DẪN CHẤM, ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1**: Ý c | 0,25 điểm |
| **Câu 2**: Ý c | 0,25 điểm |
| **Câu 3**: Ý a | 0,25 điểm |
| **Câu 4**: Ý b | 0,25 điểm |
| **Câu 5**:  1. Một triệu km2 2. Biển Đông 3. Vùng tiếp giáp lãnh hải 4. Thềm lục địa | 1 điểm(Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) |
| **Câu 6**:  1 – c 2 - a 3 – d 4 - b | 1 điểm(Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) |
|  **Câu 7 (2 điểm)** |  |
|  - Điều tra, đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu. Đầu tư để chuyển hướng khai thác hải sản từ vùng biển ven bờ sang vùng nước sâu xa bờ | 0,5 điểm |
| - Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có, đồng thời đẩy mạnh các chương trình trồng rừng ngập mặn. | 0,5 điểm |
|  - Bảo vệ rạn san hồ ven biển và cấm khai thác san hô dưới moi hình thức | 0,5 điểm |
|  - Bảo vệ và phát triển nguồn lợi hải sản | 0,25 điểm |
|  - Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hóa học, đặc biệt là dầu mỏ | 0,25 điểm |
| ***Câu 8* (2 điểm)** |  |
| - Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là nguồn cung cấp lúa gạo, hoa quả, tôm, cá ba sa, cá tra để xuất khẩu, tỉ lệ rất cao đối với cả nước. | (0,5điểm) |
| - Gạo sản xuất chiếm 80% xuất khẩu cả nước | (0,5 điểm) |
| - Thuỷ sản chiếm hơn 50% cả nước. | (0,25 điểm) |
| - Vịt nuôi chiếm 25% cả nước. | (0,25 điểm) |
| - Vì vậy tỉ trọng trong cơ cấu công nghiệp của vùng thì chế biến lương thực thực phẩm đứng đầu, chiếm 65%. | (0,5 điểm) |
| ***Câu 9* (1 điểm**) |  |
| Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng tàu, Tây Ninh, Long An. | 1 điểm |
| **Câu 10: (2 điểm).**1. Vẽ biểu đồ: Yêu cầu vẽ đẹp, chính xác đúng tỉ lệ
 | 1,5 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| b.Nhận xét: (0,5 điểm) Độ che phủ rừng của các tỉnh ở Tây Nguyên tương đối lớn trong đó tỉnh Kon Tum là tỉnh có tỉ lệ che phủ rừng lớn nhất cả nước(64%). |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Hát Lót, ngày 20/04/2019* |
| CM trường duyệt | Tổ CM duyệt | Người ra đề |
|  | Lê Tường Vững | Trần Thị Ngọc |

UBND HUYỆN MAI SƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Trường TH & THCS Nà Sản Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II** Năm học 2018 – 2019 Môn: Địa lí 9Thời gian làm bài: 45' (không kể thời gian giao đề)

 **I. TRẮC NGHIỆM**: Hãy khoanh tròn vào ý đầu câu em cho là đúng: *Câu 1(0,25 điểm)*: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km và có bao nhiêu tỉnh và thành phố nằm giáp biển:

a. 3.620km – 21 tỉnh và thành phố

b. 3206km – 18 tỉnh và thành phố

c. 3260 km – 28 tỉnh và thành phố

d. 3602km - 29 tỉnh và thành phố.

 *Câu 2*(*0,25 điểm):* Côn Đảo trực thuộc tỉnh, thành phố:

 a. Thành phố Hồ Chí Minh.

 b. Tỉnh Khánh Hòa

 c. Bà Rịa – Vũng Tàu

 d. Tỉnh Đồng Nai

 *Câu 3(0,25 điểm)*: Hai địa điểm văn hóa lịch sử ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được UNESCO xếp hạng di sản văn hóa thế giới là:

a.Phố cổ Hội An- Di tích Mĩ Sơn

 b. Phố cổ Hội An – Di tích Núi Thành

 c. Phố cổ Hội An – Tháp Chàm

 d. Thành nhà Hồ - Cố đố Huế

 *Câu 4(0,25 điểm)*: Bãi tắm nổi tiếng của vùng Đông Nam Bộ là:

 a.Dương Đông – Côn Đảo b.Vũng Tàu – Côn Đảo

 c.Bà Rịa – Vũng Tàu d. Cần Giờ - Bà Rịa

 *Câu 5(1 điểm)*: Chọn từ thích hợp trong ngoặc (*Biển Đông, Biển Hắc Hải, 1 triệu, 2 triệu,thềm lục địa, vùng tiếp giáp lãnh hải)* điền vào chỗ trống:

 Việt Nam là một quốc gia có đường bờ biển dài và vùng biển rộng khoảng(1).............km2 . Vùng biển nước ta là một bộ phận của.(2)....................., bao gồm: nội thủy, lãnh hải,(3)................................vùng đặc quyền về kinh tế và (4)....................

 *Câu 6(1 điểm):* Hãy nối các tỉnh thành sau với các vùng kinh tế sao cho đúng:

 (Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B rồi điền vào cột C) :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cột A(Tỉnh, thành phố) | Cột B(Vùng kinh tế) | Cột C(Đáp án) |
| 1. Hà Nội | a.Vùng Đông Nam Bộ | 1.-  |
|  2. Thành phố Hồ Chí Minh | b. Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ | 2.-  |
|  3. Lâm Đồng  | c.Vùng Đồng Bằng Sông Hồng | 3.- |
|  4. Sơn La | d. Vùng Tây Nguyên | 4.- |

 **II. TỰ LUẬN**:

 *Câu 7 (2 điểm)* Trình bày những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo?

*Câu 8 (2 điểm)* Vì sao tỉ trọng trong cơ cấu công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ngành chế biến lương thực thực phẩm cao hơn cả?

*Câu 9(1 điểm*):Em hãy kể tên các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

*Câu 10(2 điểm*) Dựa vào bảng số liệu sau hãy vẽ biểu đồ thanh ngang thể hiện độ che phủ rừng theo các tỉnh ở Tây Nguyên và nêu nhận xét:

 *Bảng:* *Độ che phủ rừng của các tỉnh ở Tây Nguyên năm 2003:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tỉnh | Kon Tum | Gia Lai | Đắc Lắc | Lâm Đồng |
| Độ che phủ rừng (%) | 64,0% | 49,2% | 50,2% | 63,5% |